

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

	15/05	1 ngày	1T	3T	YTD
VNIndex (điểm, %)	1,065.71	(0.1)	1.2	0.7	5.8
GTGD (tỷ đồng)	13,606				
VN30 (điểm, %)	1,070.90	0.4	0.7	1.5	6.5

## Các chỉ số

	15/05	1 ngày	1T	3T	YTD
TPCP 1 năm (% , đcb)	2.58	(0.1)	(0.3)	(1.3)	(2.0)
TPCP 3 năm (% , đcb)	2.70	(0.0)	(0.3)	(1.1)	(1.9)
VND/USD (%)	23,459	0.0	0.1	0.7	0.7
VND/JPY (%)	17,233	0.0	1.7	2.5	3.8
VND/EUR (%)	25,511	(0.2)	1.1	(0.8)	(1.1)
VND/CNY (%)	3,375	(0.0)	1.3	2.2	1.5

	Phiên trước	1 ngày	1 tuần	1T	YTD
TPKB Mỹ 10 năm (% , đcb)	3.49	0.0	(0.0)	(0.3)	(0.4)
WTI (USD/thùng, %)	70.44	0.6	(14.6)	(10.4)	(12.2)
Vàng (USD/oz, %)	74.54	0.5	(13.6)	(12.7)	(13.2)

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
STB	35.5	ACB	(101.5)
FUEVFNVD	18.4	EIB	(46.9)
CTG	16.7	HPG	(41.9)
MBB	15.6	TCB	(22.6)
VCB	13.1	VIB	(19.5)

## Giao dịch khối ngoại

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
VIC	53.1	CTG	(100.5)
VHM	50.2	VNM	(53.2)
VRE	38.9	VPB	(44.2)
PVD	22.2	STB	(37.8)
KBC	15.0	SSI	(36.5)

## Biến động theo ngành

Top 5 ngành tăng	%	Top 5 ngành giảm	%
Khác	4.3	Dịch vụ thương mại	(1.7)
Bán lẻ	1.4	Phần cứng & thiết bị	(1.6)
Ô tô & phụ tùng	1.1	Dược & sinh học	(1.6)
Bất động sản	0.9	Truyền thông & giải trí	(1.5)
Phần mềm & dịch vụ	0.5	F&B	(1.4)

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Thanh khoản tăng mạnh

### Vĩ mô & Chiến lược

- Chứng quyền:** Thanh khoản dần khai thien
- Fundflow:** Áp lực rút vốn tăng dần

## KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	Tăng EPS (% n/n)	PE (x)	PB (x)	EV/EBITDA (x)	ROE (%)
2018	191,785	119,519	29.7	15.2	2.7	13.6	17.7
2019	238,659	144,922	24.2	13.8	2.4	11.0	17.4
2020	270,014	151,973	49.7	11.7	1.9	9.5	16.2
2021	304,264	177,159	18.7	9.9	1.6	8.5	16.4

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

## KIS ước tính chỉ báo vĩ mô Việt Nam

	1Q22	2Q22	3Q22	4Q22	2020	2021	2022
GDP (% n/n)	5.0	7.7	13.7	5.9	2.9	2.6	8.0
Cán cân thương mại (tỷ USD)	1.4	0.8	(5.8)	(4.4)	(19.7)	(4.6)	(11.2)
CPI (% n/n, TB)	1.9	3.0	3.3	4.4	3.2	1.8	3.2
Tín dụng (%)	4.1	8.5	10.5	12.9	12.2	13.0	12.9
VND/USD (tb)	22,837	23,139	23,712	23,658	23,126	22,790	23,650
GDP Mỹ (% n/n)	1.1	(0.9)	2.6	1.1	2.1	5.7	2.1
GDP Trung Quốc (% n/n)	4.3	0.3	3.9	4.3	3.0	8.1	3.0

Nguồn: KIS, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Thanh khoản tăng mạnh

Thị trường chứng khoán quay đầu giảm điểm trước áp lực bán cuối phiên từ nhóm cổ phiếu ngân hàng.

Đóng cửa, VNIndex mất 0.11%, đóng cửa ở mức 1,065 điểm. Trong khi đó, khối lượng giao dịch đạt 812 triệu cổ phiếu/ 13,606 tỷ đồng, tăng tương ứng 22%/ 24% so với trung bình 5 phiên gần nhất.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng hơn 376 tỷ đồng. Trong đó, họ bán CTG nhiều nhất với hơn 100 tỷ đồng. Tiếp theo là VNM, VPB và STB với giá trị ròng tương ứng lần lượt là 53 tỷ đồng, 44 tỷ đồng và 38 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, họ mua ròng nhiều nhất VIC, VHM và VRE với giá trị ròng lần lượt là 53 tỷ đồng, 50 tỷ đồng và 39 tỷ đồng.

Ngân hàng và Chứng khoán kết phiên trong sắc đỏ với VCB (-1.19%), CTG (-1.06%), BID (-0.22%), VND (-2.21%), HCM (-1.54%), SSI (-1.51%) và VCI (-0.61%). Ngoài ra, nhóm các cổ phiếu Thép cũng ghi nhận sự điều chỉnh với HPG (-1.12%), HSG (-2.45%) và NKG (-2.60%).

Ngoài ra, thị trường còn xuất hiện một số cổ phiếu khác có giá đóng cửa thấp hơn tham chiếu như GVR (-3.87%), VNM (-0.86%), BVH (-1.09%), POW (-0.75%), DPM (-0.60%), MSN (-0.40%), GAS (-0.32%) và MWG (-0.26%).

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Bất động sản có sự phục hồi VIC (+5.22%), VHM (+0.98%) và VRE (+0.89%). Đây cũng là động lực chính khiến VN30Index tăng 0.42%, đóng cửa ở mức 1,071 điểm. Ngoài ra, PLX (+0.67%), FPT (+0.62%), SAB (+0.12%) cũng đi lên.

Thanh khoản tăng cùng với việc VNIndex vẫn duy trì trên ngưỡng 1,050 là một tín hiệu tốt. Tuy nhiên, rủi ro giảm điểm vẫn còn đó. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng và giữ vị thế cổ phiếu ở mức an toàn.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Chứng quyền

#### Thanh khoản dần cải thiện

##### ► Thống kê thị trường

Trong tuần trước, hoạt động giao dịch tăng trở lại, ghi nhận ở mức 50.3 triệu chứng quyền, trên mức trung bình 4 tuần. Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, chứng quyền có tài sản cơ sở là STB và HPG tiếp tục thu hút phần lớn hoạt động giao dịch, chiếm hơn 70% tổng giá trị giao dịch. Với mã chứng quyền, CSTB2224 (+12.1%), CSTB2303 (+16.9%), và CHPG2227 (+9.7%) ghi nhận hoạt động giao dịch lớn nhất.

##### ► Hoạt động giao dịch khối ngoại

Với hoạt động giao dịch khối ngoại, hoạt động mua và bán không đáng kể. Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, khối ngoại tập trung vào những mã chứng quyền có tài sản cơ sở là MBB, chiếm khoảng 56% tổng giá trị giao dịch, tiếp đến là HPG và FPT.

Với mã chứng quyền, CMBB2303 (+7.4%), CFPT2213 (+8.4%), và CVIB2201 (+3.1%) thu hút phần lớn lực cầu ngoại trong khi áp lực bán tập trung chủ yếu trên CHPG2227 (+9.7%), CFPT2303 (+26.4%), và CVRE2216 (+20.0%).

### Fundflow

#### Áp lực rút vốn tăng dần

##### ► Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Lực cầu tăng cao hơn áp lực bán đã làm hạ nhiệt thị trường, tuy nhiên thị trường cuối phiên vẫn bị bán ròng. Giá trị bán ròng là 167 tỷ đồng.

Cụ thể, áp lực bán phần lớn tập trung trên lĩnh vực Công nghiệp và Tiêu dùng thiết yếu khi GMD, HHV, TV2 và SAB bị bán rông mạnh. Áp lực bán cũng tập trung vào nhóm Năng lượng với PVT bị thoái vốn nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, lực cầu ngoại tập trung trên lĩnh vực Bất động sản, Tiêu dùng không thiết yếu và Dịch vụ tiện ích khi lực cầu gia tăng trên VRE, CEO, PHR, và POW.

► Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Đông Nam Á bị rút vốn trong tuần trước, ghi nhận ở mức 22 triệu USD. Dòng vốn bị rút khi lực cầu trên các ETF chủ đạo tại Indonesia đã bị giảm đáng kể trong khi các quốc gia khác như Việt Nam và Thái Lan tiếp tục chịu áp lực rút vốn.

Áp lực rút vốn vẫn hiện hữu tại Việt Nam và hoạt động rút vốn bắt đầu gia tăng, ghi nhận ở mức 11 triệu USD. Cụ thể, áp lực rút vốn tập trung hoàn toàn trên VanEck Vietnam ETF (3 triệu USD) và E1VFMVN30 ETF (7 triệu USD). Mặc dù Fubon ETF Vietnam thu hút dòng vốn trong tuần trước nhưng lực cầu ở mức thấp. Ngoài ra, hoạt động của dòng vốn tiếp tục ghi nhận ở mức thấp trên SSIAM VNFIN Lead, VFMVN Diamond, và KIM Growth VN30 ETF. Trong trường hợp này, dòng vốn vào Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu ổn định trở lại và áp lực rút vốn có thể sẽ gia tăng trong những tuần kế tiếp.

## Lịch sự kiện

► Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
16/05/2023	07/06/2023	C32	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
16/05/2023		CCS		Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023	30/05/2023	CLH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2300/cp)	23.00%	2,300
16/05/2023	25/05/2023	CLM	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%	3,000
16/05/2023	09/06/2023	DCT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023	31/05/2023	LBM	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
16/05/2023		NBT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023		TCO	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023		VC2	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023		VC7	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023		VE2	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023	23/06/2023	VPA	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023	20/06/2023	VWS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023	15/06/2023	VXP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
16/05/2023	23/06/2023	VPA	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	3.00%	300
17/05/2023	05/06/2023	ADP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)	8.00%	800
17/05/2023	18/06/2023	CFM	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/05/2023	09/06/2023	GMH	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	500
17/05/2023	15/06/2023	HDP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1600/cp)	16.00%	1,600
17/05/2023		HKB	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		

17/05/2023	08/06/2023	ICN	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%	3,000
17/05/2023	01/06/2023	INN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%	2,000
17/05/2023		KVC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/05/2023	20/06/2023	MDG	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)	6.00%	600
17/05/2023		MTA	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/05/2023	22/06/2023	NVL	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/05/2023	25/05/2023	OPC	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	500
17/05/2023		PDR	HOSE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
17/05/2023	23/06/2023	RTB	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/05/2023	08/06/2023	TET	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	300
17/05/2023	08/06/2023	TET	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	300
17/05/2023		TOT	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
17/05/2023	01/06/2023	VQC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
17/05/2023		YBM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/05/2023	17/06/2023	YTC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	19/06/2023	ASG	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	20/06/2023	BBT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	26/05/2023	BED	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1300/cp)	13.00%	1,300
18/05/2023	20/06/2023	BKH	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	02/06/2023	BLW	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (560/cp)	5.60%	560
18/05/2023	15/06/2023	CE1	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	05/06/2023	DVW	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%	3,000
18/05/2023	01/06/2023	FHN	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	300
18/05/2023	01/06/2023	FHN	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	300
18/05/2023	07/06/2023	HUG	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%	3,000
18/05/2023	08/06/2023	IDP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4500/cp)	45.00%	4,500
18/05/2023	29/05/2023	KHS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1,500
18/05/2023	15/06/2023	LCG	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700/cp)	7.00%	700
18/05/2023	16/06/2023	NSS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023		NTC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	19/06/2023	PPP	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400/cp)	4.00%	400
18/05/2023	06/06/2023	PPY	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
18/05/2023	30/05/2023	QCC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)	8.00%	800
18/05/2023	25/05/2023	QNU	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (414/cp)	4.14%	414

18/05/2023	21/06/2023	SBH	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023		SDU	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	31/05/2023	TIP	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200/cp)	2.00%	200
18/05/2023	30/05/2023	TTD	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
18/05/2023	20/06/2023	V12	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	19/06/2023	VBG	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (350/cp)	3.50%	350
18/05/2023		VDN	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
18/05/2023	31/05/2023	VFG	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1,500
18/05/2023	29/05/2023	VXT	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1700/cp)	17.00%	1,700
18/05/2023	28/06/2023	XHC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	24/06/2023	ANV	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	12/06/2023	BMP	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (5300/cp)	53.00%	5,300
19/05/2023	21/06/2023	C22	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	22/06/2023	CAB	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	10/06/2023	DKW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	05/06/2023	DNL	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
19/05/2023	30/05/2023	DRL	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1600/cp)	16.00%	1,600
19/05/2023	06/06/2023	DTB	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1333.5/cp)	13.34%	1,333
19/05/2023		HHP	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023		KOS	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	12/06/2023	LWS	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (565/cp)	5.65%	565
19/05/2023	31/05/2023	MCD	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1208/cp)	12.08%	1,208
19/05/2023	23/06/2023	MIE	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023		NCT	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	31/05/2023	NFC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1300/cp)	13.00%	1,300
19/05/2023		PAP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	20/06/2023	PIC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	15/06/2023	QTP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	19/05/2023	REE	HOSE	Phát hành cổ phiếu	15.00%	
19/05/2023	19/06/2023	TNH	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/05/2023	05/06/2023	TNP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2500/cp)	25.00%	2,500
19/05/2023	22/06/2023	V11	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	30.00%	3,000
19/05/2023	24/06/2023	VLW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	8.00%	800
19/05/2023	24/06/2023	ANV	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	10.00%	1,000
19/05/2023	23/06/2023	MIE	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	5.60%	560

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
  - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
  - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
  - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
  - CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.
- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**
  - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.